

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HNGĐ- ST  
Ngày: 08-9-2022  
*V/v tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà:* Bà Phạm Thị Thùy Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ngô Hồng Điệp
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2022/QĐST- HNGĐ ngày 15/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Tô Lan Ph, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp C, xã Mỹ L, huyện C, tỉnh Long An. (*có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp C, xã Mỹ L, huyện C, tỉnh Long An. (*vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 27/4/2022 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Tô Lan Ph trình bày: chị và anh H chung sống với nhau vào năm 1999, do tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 13/6/2006 tại UBND xã Long H, huyện C, tỉnh Long An. Trong thời gian vợ chồng sống chung thường hay cãi vã do tính tình không hòa hợp, anh H có tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và không còn tình cảm, ly thân từ tháng năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, anh H cũng không có thiện chí hàn gắn với chị. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh H, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Yến D, sinh ngày 07/10/2000 đã thành niên. Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải

quyết. Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung. Chị Ph có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh H, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa họp lệ nhưng anh H không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Ph có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với anh H, Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa họp lệ nhưng anh H không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Ph và anh H.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Chị Trần Tô Lan Ph và anh Nguyễn Thanh H chung sống với nhau vào năm 1999, do tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 13/6/2006 tại UBND xã Long Hòa, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo chị Ph trình bày do trong quá trình chung sống vợ chồng tính tình không hòa hợp, anh H có tình cảm với người phụ nữ khác làm cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau nên chị Ph yêu cầu ly hôn với anh H. Đối với anh H, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Ph.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Ph và anh H đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho chị Ph được ly hôn với anh H .

[5]. Về nuôi con chung: chị Ph và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Yến D, sinh ngày 07/10/2000 đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về tài sản chung chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung chị Ph trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[7]. Về án phí: chị Ph phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Tố Lan Ph về việc ly hôn đối với anh Nguyễn Thanh H.

Về hôn nhân: chị Trần Tố Lan Ph được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

Về nuôi con chung: chị Ph và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Yến D, sinh ngày 07/10/2000 đã thành niên .

Về án phí: chị Trần Tố Lan Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006246 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, chị Ph đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thùy Trang**